

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ VÂN HỒ

*

Số ...-BC/ĐU
(Dự thảo lần 03)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vân Hồ, ngày ... tháng 7 năm 2025

**XÂY DỰNG ĐẢNG, Củng cố hệ thống chính trị trong sạch,
vững mạnh; PHÁT HUY DÂN CHỦ VÀ SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CÁC
DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH VÀ CÁC NGUỒN LỰC, ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG, AN NINH; PHẤN ĐÁU ĐƯA XÃ VÂN HỒ
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vân Hồ khóa I
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Đại hội Đảng bộ xã Vân Hồ lần thứ I được tổ chức trong bối cảnh có ý nghĩa quan trọng: Cả nước bắt đầu bước vào giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XV của Đảng và chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; đánh giá thành tựu 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2025).

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Vân Hồ nói chung và các xã (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và Huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện; diện mạo các xã có nhiều đổi mới theo hướng văn minh, hiện đại. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và phù hợp với quá trình đô thị hóa, cấp trên đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức và sắp xếp lại đơn vị hành chính đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Do đó Đại hội Đảng bộ xã lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, với vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất; đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại chính quyền sở, phục vụ Nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản; mà cụ thể là việc đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa II, Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã được sáp nhập để thành lập xã Vân Hồ mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất

KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM CỦA XÃ VÂN HỒ MỚI THÀNH LẬP

1. Khái quát chung, đặc điểm tự nhiên của địa bàn

Xã Vân Hồ được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025, trên cơ sở sắp xếp hợp nhất, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 04 xã: Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên và xã Mường Men. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo mô hình chính quyền cấp xã thật sự tinh gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn. Phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của xã; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Xã có vị trí địa lý trung tâm, là cửa ngõ đặc biệt quan trọng của tỉnh Sơn La và vùng Tây Bắc, trung tâm xã cách thành phố Sơn La 130 km, cách thủ đô Hà Nội 170 km, có trục Quốc lộ 6, Tỉnh lộ 102 (*quốc lộ 6 cũ*) là tuyến giao thông huyết mạch của vùng Tây Bắc nối liền vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng Bắc Bộ - Hà Nội với các tỉnh Tây Bắc Việt Nam; dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn tuyến Vân Hồ (*đã được khởi công và dự kiến hoàn thành vào năm 2028*) tạo thành trục giao thông thuận tiện, xuyên suốt từ đầu đến cuối xã. Xã có diện tích tự nhiên là 268,40 km², có 36 bản, tiểu khu¹, tiếp giáp với các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Xã Tô Múa, Xuân Nha, phường Vân Sơn và tỉnh Phú Thọ. **Mang đặc điểm địa hình đồi núi Tây Bắc đặc trưng, nằm trên hệ thống núi đá vôi, với khí hậu ôn hòa và cảnh quan đa dạng, trung tâm vùng là Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu được Chính phủ phê duyệt, là nơi có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển đô thị dịch vụ trong tương lai.**

¹ Vân Hồ: 13 bản; Lóng Luông: 9 bản; Chiềng Yên: 9 bản; Mường Men: 05 bản.

Dân số toàn xã khoảng 24.998 người, 5.145 hộ với 05 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống và phát triển (*Dân tộc Kinh chiếm 10%; Dân tộc Thái chiếm 40%; Dân tộc Mường chiếm 20%; Dân tộc Dao chiếm 7,5%; Dân tộc Mông chiếm 22,5%; Dân tộc khác chiếm 0,01%*), Trung tâm hành chính đặt tại xã Vân Hồ, nơi có vị trí trung tâm, cảnh quan đẹp, giao thương thuận lợi, hạ tầng phát triển và bản sắc văn hóa phong phú. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới phát triển kinh tế đô thị, nâng cao chất lượng sống và xây dựng xã theo hướng văn minh, thông minh, bền vững.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Vân Hồ được thành lập theo Quyết định số 1534-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tại thời điểm báo cáo, Đảng bộ xã có 61 tổ chức đảng trực thuộc với 1.391 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết.

Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vân Hồ nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 28 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí; tỷ lệ nữ 05 đồng chí chiếm 17,86%; đảng viên trẻ từ 42 tuổi trở xuống 10 đồng chí chiếm 35,71%; Nữ Dân tộc 01 đồng chí chiếm 3,57%; Trình độ Đại học 13 đồng chí 46,43%; Trình độ trên Đại học 15 đồng chí 53,57%; Về trình độ lý luận Trung cấp 10 đồng chí chiếm 35,71%; Cao cấp 18 đồng chí chiếm 64,29%.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

3.1. Thuận lợi

Huyện có vị trí địa lý thuận lợi đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh và giao thương, khí hậu ôn hòa, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ là một trong những tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch. Luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững. Quy mô dân số đảm bảo, cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nền tảng hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bước đầu, việc sáp nhập giúp quy hoạch tổng thể, đồng bộ hơn. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

3.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Vân Hồ cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 04 xã với địa bàn rộng, trải dài, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ, đặt ra yêu cầu cao về quản lý hành chính, địa giới, xây dựng khối đại đoàn kết và nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền. Kinh tế chưa phát triển mạnh, đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn nhất là các bản vùng III, vùng đồng bào dân tộc

thiếu số, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo còn cao (*tỷ lệ hộ nghèo là 11,89% với 612 hộ, hộ cận nghèo chiếm 5,22% với 269 hộ*); trình độ dân trí không đồng đều ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp thu và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác phát triển, đào tạo nguồn nhân lực có mặt còn hạn chế, ...

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời giữ được đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I- KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN VÂN HỒ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ vừa qua, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các yếu tố bất lợi về thời tiết và tình hình kinh tế chung của cả nước. Song với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc huyện Vân Hồ đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành hoàn thành 16/19 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ **hai** đề ra; việc thực hiện 09 Chương trình hành động và 03 khâu đột phá đều đạt được những kết quả hết sức đáng khích lệ. Nổi bật trong những thành tích trên có thể kể đến những kết quả như sau:

1. Đột phá về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và xuất khẩu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa có thể mạnh của huyện theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của từng vùng gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp: Áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt: Áp dụng nhà màng, nhà lưới, nhà kho lạnh, lò sấy hơi nhiệt, áp dụng hệ thống tưới tiêu (*Tưới phun, tưới nhỏ giọt*): Tổng diện tích áp dụng VietGAP 162,3 ha (*trong đó: Về cây ăn quả: 149,5 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP; Rau: 12,8 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP*). Toàn huyện có 08 sản phẩm OCOP: 4 sản phẩm 4 sao (*Trà Sencha, Trà Matcha, Trà xanh hữu cơ, Hồng trà*) và 4 sản phẩm 3 sao (*Sản phẩm cam canh Pa Cốp, Mật ong hoa Đơn Buốt, Mật ong bánh tổ, Măng nứa sấy khô*).

Phát triển khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Triển khai vùng sản xuất rau an toàn Vân Hồ tại các xã: Vân Hồ, Chiềng Khoa, Lóng Luông, Tô

Múa, Chiềng Yên; vùng Chè Vân Hồ tại các xã Vân Hồ, Chiềng Khoa, Tô Múa; vùng chăn nuôi bò sữa tại xã Vân Hồ; vùng chăn nuôi lợn tại xã Xuân Nha. Triển khai mô hình trồng lúa gạo theo hướng hữu cơ với tổng diện tích 51 ha tại 04 xã **Chiềng Yên**, Song Khũa, Chiềng Khoa, Chiềng Xuân.

Phát triển chế biến và xuất khẩu: Cây chè là một trong số những cây trồng chủ lực trong phát triển kinh tế, làm giàu của Nhân dân địa phương, thời gian qua huyện đã tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thâm canh cây chè và cải tạo các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao. Tổng diện tích toàn huyện ước đến 2025 1.630 ha, sản lượng 15.346 tấn chè búp tươi hình thành vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến Công ty TNHH Satoen Việt Nam, Công ty chè Chiềng Đi, Công ty cổ phần đầu tư chè Vân Hồ, Công ty cổ phần Đầu tư chè Tô Múa....

Phát triển cơ sở bảo quản, chế biến nông sản: Trên địa bàn huyện có 09 nhà máy, xưởng chế biến nông sản. Trong đó, có 04 nhà máy chế biến chè, 03 xưởng chế biến măng, 02 nhà máy chế biến rau và hoa quả tươi.

Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ các nhà máy, cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh, như: Vùng nguyên liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, chi nhánh Sơn La; vùng nguyên liệu cung cấp cho Công ty TNHH IC FOOD Sơn La và vùng nguyên liệu cung cấp cho Nhà máy chế biến hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ thuộc Tập đoàn TH.

Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ: Triển khai 26 mô hình thí điểm bằng nguồn vốn sự nghiệp nông, lâm nghiệp. Các mô hình phù hợp với các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, huyện, phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, một số mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và được nhân rộng.

2. Đột phá về phát triển du lịch trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế: Tăng cường công tác thu hút đầu tư và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch tạo điểm nhấn, động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trọng tâm là thực hiện các quy hoạch chi tiết trong tổng thể khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, hình thành các sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Chú trọng đến công tác bảo tồn, tôn tạo kiến trúc truyền thống về nhà ở và các công trình phục vụ sản xuất và nhà nghỉ homestay đảm bảo chất lượng, an toàn phục vụ tham quan, lưu trú tại từng địa phương (*Bản du lịch cộng đồng dân tộc Mông - Bản Hua Tạt; Bản du lịch cộng đồng dân tộc Thái bản Bản Nà Bai, Phụ Mẫu, bản Bướn, xã Chiềng Yên,...*). Bảo tồn, tôn tạo các di tích, danh thắng gắn với phát triển bản du lịch cộng đồng (*các di tích: Hang mộ Tạng Mè - xã Suối Bàng; thác Tạt Nàng, suối nước nóng - xã Chiềng Yên; thác Nàng Tiên - xã Chiềng Khoa;...*). Tháng 01/2022, Đền Hang Miếng, xã Quang Minh đã được UBND tỉnh công nhận là điểm du lịch di tích - văn hóa lịch sử.

Triển khai xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại bản Chiềng Đi 1, Mường An, Nà Sàng với các nội dung như xây dựng các nhà nghỉ theo kiến trúc nhà truyền

thống của đồng bào dân tộc địa phương, tổ chức hoạt động chợ Phiên đêm Chiềng Đi 1, Chiềng Đi 2, xây dựng đội văn nghệ phục vụ phát triển du lịch tại bản. Công bố khai trương các điểm du lịch cộng đồng: Phụ Mẫu, Nà Bai, xã Chiềng Yên. Trong đó các các loại hình trải nghiệm chủ yếu như: dịch vụ lưu trú homestay, thăm quan thác Tạt Nàng, tắm nước nóng, trải nghiệm làm nông nghiệp, tạo con đường rừng checkin...

Tăng cường công tác thu hút đầu tư và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch tạo điểm nhấn, động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trọng tâm là thực hiện các quy hoạch chi tiết trong tổng thể khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, hình thành các sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn; đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; sản phẩm du lịch có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Kết quả: Tổng số lượt khách du lịch đạt 583.100 lượt người, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (*bằng 129,11% Nghị quyết*); doanh thu từ du lịch đạt trên 270,6 tỷ đồng.

3. Đột phá về thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo nhanh và bền vững: Tập trung thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng Nông thôn mới và Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Huyện đã thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; tích cực thực hiện và chỉ đạo các xã hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nghèo, hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; trong đó tập trung ưu tiên vào: đường giao thông, công trình nước sinh hoạt,... Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm có hiệu quả cho người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Năm 2020, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện tốt Đề án “*Hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn về nhà ở tại huyện Vân Hồ*”, với cách làm bài bản, khoa học, đến năm 2021 huyện đã tổ chức triển khai và hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với 1.344 căn nhà với tổng kinh phí huy động trên 53 tỷ đồng, hoàn thành Đề án sớm theo đúng tiến độ. Đây là dấu ấn rất quan trọng góp phần giúp huyện Vân Hồ thoát khỏi huyện nghèo, khó khăn của tỉnh Sơn La (*theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*). Hiệu quả của Đề án đã được khẳng định bằng minh chứng rõ rệt nhất: Huyện Vân Hồ đã hoàn thành mục tiêu thoát nghèo trước 2,5 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Trong năm 2023, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xóa nhà tạm, hoàn thành xây dựng nhà ở cho 16 hộ gia đình khó khăn về nhà ở (*Làm mới*) với tổng kinh phí: 800 triệu đồng, hoàn thành 100% Đề án đã được duyệt. Giai đoạn 2024 - 2025, thực hiện chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ xóa nhà tạm, Nhà dột nát cho Nhân dân, do vậy đã tiếp tục triển khai, rà soát các hộ có nhu cầu hỗ trợ làm nhà để đề xuất triển khai thực hiện. Tính đến ngày

19/5/2025 đã hoàn thành xong việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cho **401/401** hộ gia đình (*xây mới 351 nhà, sửa chữa 50 nhà*). Tổng kinh phí huy động lên tới hơn 22,62 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và các nguồn lực xã hội hóa. Các căn nhà mới đều đảm bảo tiêu chuẩn 3 cứng (*khung cứng, tường cứng, mái cứng*), diện tích tối thiểu 30m² trở lên, an toàn, bền vững.

Đây là thành quả của sự đoàn kết, quyết tâm cao, là biểu tượng thiết thực của tinh thần “*Thương người như thể thương thân*”, “*tương thân, tương ái*” góp phần ổn định đời sống, giúp các hộ nghèo có điều kiện “*an cư lạc nghiệp*”, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

II- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ 04 XÃ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả phát triển kinh tế

1.1. Về tăng trưởng kinh tế

Trong giai đoạn 2020 - 2025, kinh tế tại các xã được duy trì ổn định, phù hợp với định hướng phát triển. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tích cực (*giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp; tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ*), trong đó lĩnh vực thương mại - dịch vụ từng bước dần khẳng định vai trò và lợi thế, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

1.2. Nông - lâm nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành và xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm diện tích trồng cây lương thực trên đất dốc, chuyển dần diện tích các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn, tăng diện tích phát triển mô hình ngô sinh khối, cây ăn quả, cây công nghiệp... Tại xã **Vân Hồ** tổng diện tích cây nông nghiệp là 1.289 ha. Giá trị sản xuất trên 1 ha diện tích đất canh tác năm 2025 ước đạt 89 triệu đồng; diện tích ngô sinh khối khoảng 124 ha, sản lượng 4.300 tấn, tổng số diện tích cây ăn quả là 731 ha, sản lượng quả tươi đạt 3.326 tấn. Xã **Chiềng Yên** tổng diện tích gieo trồng đạt 572,78 ha, diện tích cây ngô khoảng 215,5 ha; tổng diện tích cây ăn quả có múi 243,66 ha, sản lượng 40 tấn. Xã **Mường Men** diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 299,5 ha, sản lượng thu hoạch đạt 1.554,6 tấn, tổng diện tích trồng cây ăn quả khoảng 212,8 ha, diện tích ngô đạt 116 ha. Xã **Lóng Luông** diện tích gieo trồng lúa vụ mùa khoảng 223,5 ha, diện tích cây ăn quả khoảng 441,6 ha và diện tích ngô hạt trồng được 615 ha.

Các cây công nghiệp tiếp tục được đầu tư thâm canh và mở rộng diện tích, tại xã **Vân Hồ** chăm sóc và bảo vệ tốt 243 ha diện tích chè hiện có (*trong nhiệm kỳ đã trồng mới được 04 ha diện tích chè*), sản lượng chè búp tươi ước đạt 1.125 tấn. Xã **Chiềng Yên** duy trì diện tích cây chè 79,9 ha với sản lượng chè búp tươi đạt 349,6

tấn. Xã **Mường Men** chăm sóc 5,5 ha chè hiện có và 12 ha diện tích cây gai xanh. Xã **Lóng Luông** duy trì 63,6 ha chè, trong đó sản lượng chè búp tươi ước đạt 220 tấn.

Thực hiện tốt công tác quản lý, khoanh nuôi bảo vệ và phát triển rừng, khẳng định vai trò quan trọng của lâm nghiệp trong chiến lược phát triển bền vững. Nhiệm kỳ vừa qua, xã **Vân Hồ** đã trồng mới được 19,2 ha rừng tập trung, 27.960 cây phân tán; tỷ lệ che phủ của rừng đạt 31,70 %. Xã **Chiềng Yên** đã triển khai trồng rừng được 29,13 ha, trồng 24.500 cây phân tán. Xã **Mường Men** khoanh nuôi và bảo vệ tốt 2.233 ha diện tích rừng hiện có. Xã **Lóng Luông** tích cực trồng cây phân tán được 22.620 cây và trồng 300 cây Mai Anh đào dọc tuyến Quốc lộ 6 thuộc địa bàn.

1.3. Tiểu thủ công nghiệp

Mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế, song tiểu thủ công nghiệp (TTCN) vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế bổ trợ, tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Các xã đã từng bước khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Xã **Vân Hồ** với giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt trên 51 tỷ đồng. Tại xã **Chiềng Yên**, **Mường Men** và xã **Lóng Luông** nhiều ngành, nghề truyền thống tiếp tục được Nhân dân duy trì, phát triển (*đan lát, dệt thổ cẩm, chế biến chè san tuyết, cơ khí nhỏ phục vụ nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng*).

1.4. Thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ trên địa bàn các xã tiếp tục phát triển mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Các hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì và phát triển, hàng hóa lưu thông thông suốt, nguồn cung cấp các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu đảm bảo, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của người dân. Tại xã **Vân Hồ** có 02 nhà máy thu mua nông sản gắn với chế biến (*Công ty TNHH ICFOOD SONLA và Công ty Chè Nhật SATOEN*); 19 hợp tác xã và 219 hộ sản xuất kinh doanh đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Doanh thu ngành thương mại - dịch vụ đạt trên 146 tỷ đồng. Xã **Chiềng Yên** duy trì việc họp chợ phiên vào thứ 3 hàng tuần, 9/9 bản đều có các điểm bán hàng tạp hóa, nhiều cửa hàng, quán đảm bảo phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa của người dân. Xã **Mường Men** có 10 hộ sản xuất, kinh doanh dịch vụ, vận tải đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh, họp chợ phiên vào thứ 3 hàng tuần tại bản Nà Pa. Xã **Lóng Luông** có 01 cơ sở lưu trú (*nhà nghỉ*), 09 cơ sở kinh doanh phục vụ ăn uống, 01 Nhà máy chế biến nước hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ, 01 cơ sở thu mua, chế biến chè và 11 điểm nhỏ lẻ thu mua nông sản, hoa màu của người dân.

1.5. Tài chính - Ngân sách

Công tác thu - chi ngân sách được triển khai chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn lực để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an sinh xã hội và đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn.

Tổng thu ngân sách xã **Vân Hồ** giai đoạn 2020 - 2025 đạt 51 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 10%, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 12 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 42 tỷ đồng. Chi ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị, cơ bản đáp ứng được yêu cầu chi thường xuyên, đột xuất và chi cho đầu tư phát triển. Xã **Chiềng Yên** tổng thu ngân sách 05 năm đạt 28,12 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt 436,67 triệu đồng, thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chế độ chi tiêu tài chính nhằm ngăn ngừa phòng, chống tham nhũng lãng phí. Xã **Mường Men** thu ngân sách trên địa bàn tăng hàng năm khoảng 15,48%. Xã **Lóng Luông** tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 (*bao gồm cả thu trợ cấp cân đối*) đạt 45,1 tỷ đồng, tăng 26,5 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 - 2021; địa phương đã thực hiện hiệu quả công tác quản lý ngân sách và tài sản công, phục vụ tốt các mục tiêu phát triển và chăm lo đời sống Nhân dân.

2. Kết quả quản lý đất đai, trật tự xây dựng

2.1. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng

Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và kế hoạch sử dụng đất, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm; giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp đất đai.

Xã **Vân Hồ**, trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận và giải quyết dứt điểm 68 đơn đề nghị, kiến nghị của công dân liên quan đến đất đai, trật tự xây dựng. Xã **Chiềng Yên** đã xử lý 06 trường hợp vi phạm hành lang giao thông, trật tự xây dựng và đất đai với tổng số tiền là 27.500.000 đồng. Xã **Mường Men** đã tích cực phối hợp với các cấp, ngành trong triển khai dự án Giải phóng mặt bằng, tái định cư đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn qua huyện Vân Hồ. Xã **Lóng Luông** đã lập biên bản xử lý và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 trường hợp xây dựng trái phép trên đất không đúng mục đích sử dụng đất,...

2.2. Bảo vệ môi trường và cảnh quan, tài nguyên khoáng sản và xây dựng

Công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan tiếp tục được quan tâm đúng mức và có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút sự tham gia ngày càng rộng rãi của cộng đồng dân cư. Các xã đã chủ động triển khai nhiều mô hình, hoạt động cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao ý thức người dân trong xây dựng cảnh quan, môi trường văn minh, sạch đẹp góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Lồng ghép tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó quan tâm, chú trọng bảo vệ các đầu nguồn nước.

Xã **Vân Hồ** có 13/13 bản, tiểu khu được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt 65%, tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 85%, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 80%, tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 80%, bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom đạt 90%. Xã **Chiềng Yên** đã tiến hành duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường; hàng năm phát động phong trào toàn dân ra quân

làm đường giao thông (*Tuyến đường liên bản tỉnh lộ 101 - Piềng Chà - Suối Mực - Pà Puộc được đổ bê tông tổng chiều dài toàn tuyến là 13 km; tuyến đường tỉnh lộ 101 - Hợp Thành - km 81 đường quốc lộ 6 tổng chiều dài toàn tuyến là 4,5 km*), khơi thông cống rãnh, thủy lợi nội đồng, thu gom rác thải để bảo vệ môi trường. Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình công trình nước sinh hoạt bản Niên, Pà Puộc, đội Leo bản Yên Thành; điện sinh hoạt đội 4 bản Nà Bai, cầu qua suối bản Phụ Mẫu. Xã **Mường Men** có 5/5 bản được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tỷ lệ các hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%. Xã **Lóng Luông** quan tâm, chỉ đạo công tác khai thác khoáng sản đã tiến hành kiểm tra, giám sát, lập biên bản xử lý và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 trường hợp vi phạm về khoáng sản (*khai thác cát*).

2.3. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện xây dựng và duy trì các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của UBND tỉnh Sơn La. Kết quả: Xã **Vân Hồ** đạt được 19/19 tiêu chí, xã **Chiềng Yên** đạt 08/19 tiêu chí, xã **Mường Men** đạt 09/19 tiêu chí, xã **Lóng Luông** đạt và duy trì 10/19 tiêu chí so với tiêu chí đạt chuẩn.

3. Kết quả về văn hoá - xã hội

3.1. Giáo dục - đào tạo

Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ và phát huy hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập tại địa phương. Các xã duy trì việc huy động học sinh đến lớp đạt tỷ lệ cao, chú trọng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy và lan tỏa phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng.

Xã **Vân Hồ** có 03/3 trường đạt chuẩn quốc gia; huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 95,9%; số trẻ từ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; số học sinh hết lớp 5 vào lớp 6 đạt 95%, chất lượng giáo dục ổn định qua các năm. Xã **Chiềng Yên** hoàn thành việc xây dựng trường tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ I, tỷ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp đạt 100%. Xã **Mường Men** tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp hàng năm đạt 100%; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 1, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ đạt mức độ 01, công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập đạt được nhiều kết quả, 100% lớp học và các điểm trường đều được kiên cố hóa và có công trình vệ sinh tự hoại. Xã **Lóng Luông** tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp hàng năm đạt 100%, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 và xóa mù chữ đạt mức độ 2.

3.2. Văn hoá - thể thao

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển về chất lượng với các hình thức đa dạng, phong phú đã từng bước đáp ứng yêu cầu

nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe cho Nhân dân. Nhiều hoạt động văn nghệ dân gian, lễ hội truyền thống, câu lạc bộ văn hóa dân tộc được tổ chức thường xuyên, góp phần gìn giữ, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong toàn xã.

Xã **Vân Hồ** duy trì và phát triển các câu lạc bộ trên địa bàn xã; có 13/13 bản, tiểu khu duy trì có hiệu quả hoạt động của đội văn nghệ; 80,23% hộ đạt danh hiệu “gia đình văn hóa”. Xã **Chiềng Yên** tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 44,48%; 04 cơ quan đơn vị đạt danh hiệu văn hóa; 06 bản được công nhận là bản văn hóa, có 9/9 bản có đội văn nghệ thường xuyên tập luyện để phục vụ các sự kiện của bản và của xã. Xã **Mường Mên** có 5 đội văn nghệ, 12 đội bóng chuyền nam và nữ, thường xuyên hoạt động, 2/5 bản văn hóa đạt 33%; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa; 5/5 bản có nhà văn hóa hoạt động hiệu quả. Xã **Lóng Luông** có 4/9 bản văn hóa đạt 44,4%, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 54,48%; mỗi bản đều có 01 một đội bóng đá nam, nữ và một đội văn nghệ thường xuyên được tập luyện và giao lưu để góp phần gìn giữ và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

3.3. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kế hoạch hoá gia đình được coi trọng; mạng lưới y tế bản được củng cố, phát triển; đội ngũ cán bộ y tế được đảm bảo, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Xã **Vân Hồ** 13/13 bản, tiểu khu có nhân viên y tế bản; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 24%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,2 %. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin các loại đạt 68%. Xã **Chiềng Yên** trong 05 năm đã tiếp nhận và khám 9.923 lượt bệnh nhân, trong đó 9.898 bệnh nhân điều trị ngoại trú, điều trị nội trú 12 lượt, chuyển tuyến 13 lượt. Triển khai tiêm vắc xin cho trẻ em dưới 6 tuổi được 3.395 lượt trẻ. Xã **Mường Mên** 5/5 bản có nhân viên y tế bản; tổng số lượt khám chữa bệnh trong năm là 1.921 lượt khám; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi năm 2024 còn 20,7%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,0%. Xã **Lóng Luông** đã khám điều trị 12.746 lượt. Công tác tiêm chủng mở rộng được quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, nhất là cho trẻ dưới 6 tuổi; tiếp tục duy trì vững chắc tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

3.4. Công tác an sinh xã hội - Giảm nghèo

Công tác an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đồng bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn Chương trình 135, Chương trình xây dựng nông thôn mới để xóa đói, giảm nghèo cho người dân. Các xã đã thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ người có công, người nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Xã **Vân Hồ** trong 05 năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6,17% xuống còn 3,9%; hộ cận nghèo giảm từ 2,8% xuống còn 2,3%, xây dựng nhà ở với tổng kinh phí 20,85 tỷ đồng. Thực hiện tốt Đề án hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn về nhà ở huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La của Bộ Công an, theo đó đã xây mới và sửa chữa được 84 nhà tại 11 bản, tiểu khu (trong đó: 73 hộ xây nhà mới, 11 hộ thực hiện sửa chữa). Xã **Chiềng Yên** tỷ lệ hộ nghèo là 17,11% vượt 13,06% so với Nghị quyết đề ra; vận động

đóng góp quỹ “vì người nghèo”; tiếp nhận, chuyển trao cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn xã đầy đủ các chế độ, chính sách. Xã **Mường Men** hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết. Xã **Lóng Luông** tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2020-2025 là 15,08%, tỷ lệ hộ cận nghèo 6,08%.

4. Công tác quốc phòng - an ninh

4.1. *Củng cố quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị*

Tập trung triển khai toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng địa phương, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ban Chỉ huy quân sự các xã hoạt động nền nếp, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, huấn luyện dân quân, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đạt kết quả cao.

Xã **Vân Hồ** xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo tỷ lệ 1,5% dân số; đảng viên trong lực lượng dân quân năm 2024 đạt 18%, ước đến năm 2025 đạt 20%, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 67 thanh niên lên đường nhập ngũ, tăng 26 thanh niên so với năm 2020, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Vân Hồ năm 2021. Xã **Chiềng Yên** tổ chức thành công cuộc diễn tập phòng chống bão lũ, diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2024 xã Chiềng Yên được đánh giá đạt loại giỏi. Hoàn thành ban giao 35 công dân lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự, 14 công dân tham gia nghĩa vụ công an. Xã **Mường Men** chú trọng công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng tuyển quân với tỷ lệ nhập ngũ đạt 100%; thực hiện nghiêm Luật Dân quân tự vệ và tổ chức các cuộc diễn tập phòng thủ bảo đảm an toàn, chất lượng. Xã **Lóng Luông** xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo tỷ lệ 1% dân số; đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 23%, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm 2 xã Lóng Luông Chiềng Yên năm 2024 kết quả đạt loại giỏi, làm tốt công tác tuyển quân, nhập ngũ 51 công dân, trong đó: nghĩa vụ quân sự 40 công dân, nghĩa vụ công an nhân dân 11 công dân.

4.2. *Đảm bảo an ninh trật tự; trật tự an toàn xã hội*

Tập trung giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tốt công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để phát sinh "điểm nóng" về an ninh trật tự. Xã **Vân Hồ** triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, năm 2024, toàn xã có 4 bản, tiểu khu không có ma túy 4 bản, tiểu khu ít phức tạp, đạt tiêu chí sạch về ma túy, đơn vị có ma túy ít phức tạp, đơn vị trọng điểm có ma túy. Xã **Chiềng Yên** triển khai tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức tuyển chọn 27 đồng chí tham gia tổ bảo vệ an ninh tại cơ sở; Hoàn thành công tác chuyển hoá địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội xã thành địa bàn “Loại 4: Địa bàn trọng điểm, ít phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy”. 08 bản, 05 cơ quan không có ma túy, 01 bản có ma túy ít phức tạp, xã Chiềng Yên được

đánh giá có ma túy ít phức tạp. Xã **Mường Men** tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững các loại văn bản quy phạm pháp luật quy định về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại pháo; Đánh giá phân loại cơ quan, đơn vị, xã, bản đạt tiêu chí “An ninh trật tự”. Xã **Lóng Luông** tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Chuyển hóa xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La không có ma túy, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, kiện toàn, duy trì có hiệu quả hoạt động của của 48 nhóm liên gia tự quản về ANTT, 09 tổ An ninh, 09 tổ hòa giải, 09 đội dân phòng, PCCC theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở.

5. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố hệ thống chính trị

5.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Trong nhiệm kỳ, các Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII); Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề hằng năm. Đảng ủy các xã đã tổ chức và duy trì việc chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ vào sáng thứ hai, tuần đầu của tháng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp điều hành; xác định đúng một số nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, phát huy dân chủ, đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Công tác quán triệt, học tập Nghị quyết, Chỉ thị đã có nhiều đổi mới hình thức phương pháp học tập, quán triệt phù hợp với thực tiễn.

5.2. Củng cố tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đảng viên

Các Đảng bộ xã tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và giữ vững vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “*Đảng bộ cơ sở 4 tốt*” và “*chi bộ 4 tốt*”. Đảng bộ xã **Vân Hồ**: có 20 chi bộ trực thuộc; trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 60 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho 77 đồng chí. Đảng bộ xã **Chiềng Yên**: 14 chi bộ trực thuộc; kết nạp 40 đảng viên mới, đề nghị tặng huy hiệu đảng cho 17 đồng chí, phát thẻ đảng viên cho 31 đồng chí. Đảng bộ xã **Mường Men**: 10 chi bộ trực thuộc; kết nạp 34 đảng viên, chuyển chính thức cho 30 đảng viên, đề nghị tặng huy hiệu Đảng cho 16 đồng chí. Đảng bộ xã **Lóng Luông**: 15 chi bộ trực thuộc; kết nạp 80 đảng viên mới. Tổ chức bộ máy Đảng được củng cố vững mạnh, sinh hoạt chi bộ đi vào nề nếp, chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ các xã đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả nổi bật.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên rõ nét; chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác phát triển đảng viên, bồi dưỡng cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo có chuyển biến tích cực.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, phòng ngừa sai phạm được triển khai nền nếp, gắn với nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Ủy ban kiểm tra các Đảng ủy xã đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng. Kết quả cụ thể trong nhiệm kỳ như sau: (1) Xã **Vân Hồ**: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 22 tổ chức đảng và 09 đảng viên, xử lý kỷ luật 15 đảng viên vi phạm với hình thức khiển trách 13 đảng viên, cách hết các chức vụ trong Đảng 01 đảng viên, khai trừ 01 đảng viên; (2) Xã **Chiềng Yên**: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 18 tổ chức đảng và 13 đảng viên, thi hành kỷ luật đối với 01 đảng viên bằng hình thức Khiển trách; (3) Xã **Mường Mên**: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 22 tổ chức đảng và 11 đảng viên, thi hành kỷ luật đối với 01 đảng viên bằng hình thức Khiển trách; (4) Xã **Lóng Luông**: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát đối với 20 tổ chức đảng, 12 đảng viên; thi hành kỷ luật đối với 02 đảng viên bằng hình thức Cảnh cáo 02 đảng viên, trình cấp ủy cấp trên xem xét xóa tên khỏi danh sách đảng viên dự bị đối với 02 đồng chí; khai trừ ra khỏi danh sách đảng viên đối với 02 đảng viên, trong đó 01 đồng chí vi phạm buôn bán trái phép chất ma túy và 01 đồng chí vi phạm Điều lệ đảng.

5.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Đảng bộ các xã đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai nhiệm vụ chính trị, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Với phương châm “*Hướng về cơ sở*”, “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân*” cấp ủy, chính quyền xã đã động viên nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước của bản, tiểu khu; chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, công tác tôn giáo; triển khai và phát động phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, “*Năm dân vận của chính quyền*”, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền. Thực hiện có hiệu quả Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh với Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp đoàn kết, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông

thôn mới... góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Nhìn chung, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tại các xã Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Mường Men trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực. Đây là nền tảng vững chắc để củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội khóa II

Đảng bộ xã **Vân Hồ**: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra 11 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, đến năm 2025, có 06 chỉ tiêu chủ yếu đạt toàn phần; 02 chỉ tiêu chủ yếu (*đạt một phần*), 03 chỉ tiêu chủ yếu không đạt, trong đó 03/35 chỉ tiêu thành phần thuộc 02 chỉ tiêu chủ yếu không đạt một phần chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đảng bộ xã **Chiềng Yên**: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, dự kiến đến năm 2025, có 03 chỉ tiêu chủ yếu và 09/39 chỉ tiêu thành phần vượt mục tiêu; có 02 chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành đạt toàn phần; có 10 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến không hoàn thành, trong đó có 06 chỉ tiêu chủ yếu không hoàn thành một phần. Đảng bộ xã **Lóng Luông**: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra 10 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, đến năm 2025, có 02 chỉ tiêu chủ yếu đạt toàn phần; 04 chỉ tiêu chủ yếu (*đạt một phần*), 04 chỉ tiêu chủ yếu không đạt. Đảng bộ xã **Mường Men**: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra 16 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, dự kiến đến năm 2025, có 02 chỉ tiêu chủ yếu vượt mục tiêu đề ra; có 07 chỉ tiêu chủ yếu đạt mục tiêu; có 07 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến không hoàn thành, trong đó có 02 chỉ tiêu chủ yếu không hoàn thành một phần.

III- Kết quả hoạt động bước đầu của xã Vân Hồ từ ngày 01/7/2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01/7/2025, toàn bộ hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: Về tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, phân công công tác nhân sự, hoàn thành việc ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác; tổ chức các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức 02 kỳ họp HĐND để kịp thời giải quyết các công việc; tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo Đại hội đối với 06 Chi bộ trực thuộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (*nhiệm kỳ 2025 - 2030*) trước 30/7/2025.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình công tác với phương châm 05 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm*” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời

sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời lãnh đạo triển khai nối tiếp các công việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

IV- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá tổng quát

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ hai, Đảng bộ huyện Vân Hồ đã đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Kinh tế tăng trưởng, phát triển; giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, chính trị - xã hội ổn định; phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc đạt nhiều kết quả tốt; khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố chặt chẽ, phát huy mạnh sức mạnh toàn dân; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt; là tiền đề thuận lợi để tăng tốc phát triển trong giai đoạn tiếp theo, giai đoạn mới kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đảng ủy 04 xã đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế phát triển theo đúng định hướng, nhiều chỉ tiêu về thu ngân sách, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đạt so với kế hoạch đề ra. Hạ tầng được quan tâm đầu tư, chỉnh trang, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng, năng lực lãnh đạo, hiệu lực quản lý ngày càng nâng cao; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến động kinh tế, Đảng bộ xã vẫn giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, thể hiện bản lĩnh và năng lực điều hành linh hoạt, hiệu quả.

2. Hạn chế, khuyết điểm

(1) Kinh tế phát triển chưa bền vững, thu ngân sách từ hoạt động sản xuất, kinh doanh còn chiếm tỷ lệ thấp; môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự hấp dẫn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số, dịch vụ, du lịch, kỹ thuật, nông nghiệp, xây dựng.

(2) Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến chậm tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ. Giải ngân vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia còn có mặt, nội dung chưa kịp thời, chặt chẽ; còn dễ xảy ra vi phạm trong thực hiện chương trình đào tạo nghề **cho lao động nông thôn**. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng ở một số xã còn dễ xảy ra tình trạng sử dụng trái mục đích, lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp.

(3) Công tác phòng ngừa đấu tranh với tội phạm vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, như: Tình trạng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm truy nã lẫn trốn trên địa bàn, **các đối tượng sử dụng vũ khí quân dụng chống trả lại lực lượng chức năng**. Tình trạng tảo hôn, **kết hôn cận huyết thống** chưa có chiều hướng giảm trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số.

(4) Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số còn hạn chế; xây dựng cơ sở dữ liệu số, ứng dụng chuyển đổi số vào các ngành, lĩnh vực có lúc chưa kịp thời.

(5) Công tác cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự hiệu quả. Việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng còn **lúng túng**. Việc nắm bắt, phản ánh tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân có lúc, có việc còn chậm, chưa bám sát địa bàn cơ sở.

(6) Một số cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nội dung tuyên truyền chưa sâu sát, thu hút, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn các văn bản quy định còn chưa kịp thời, còn chồng chéo, bất cập trong việc triển khai thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số. Một số nội dung trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, địa bàn rộng, giao thông đi lại giữa các khu vực còn gặp nhiều khó khăn. Dịch bệnh Covid-19 diễn ra đầu nửa nhiệm kỳ; thiên tai, bão lũ, mưa đá, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương muối tác động gây ảnh hưởng toàn diện đến đời sống Nhân dân, kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc còn thiếu kiên quyết. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường còn mỏng; kỹ năng, phương pháp làm việc, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, tổ chức thực thi công vụ đôi khi còn hạn chế.

- Đặc điểm dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, tiếp nhận, ứng dụng kỹ thuật, thay đổi phương pháp trong sản xuất kinh doanh có mặt còn hạn chế dẫn đến năng suất, chất lượng lao động chưa cao.

V- Bài học kinh nghiệm

Một là, phải thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, **đạo đức và cán bộ**; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của

cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết thống nhất nội bộ; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Đặc biệt quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, cán bộ các xã vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài.

Hai là, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương, xác định khâu trọng điểm, lựa chọn bước đi phù hợp, khẩn trương, tích cực, thận trọng, vững chắc. Coi trọng phát huy nội lực, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa bàn; đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng cơ sở; phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của cơ sở, ý chí tự lực tự cường, kết hợp sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của cấp trên.

Ba là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tiếp tục củng cố đẩy mạnh sản xuất hàng hoá. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh phát triển kinh tế với quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội, dân tộc, tôn giáo; tích cực xoá đói, giảm nghèo, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường sinh thái.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng địa phương thành khu vực phòng thủ vững chắc; đấu tranh phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tội phạm, trọng tâm là tội phạm về ma túy; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của Nhân dân.

Năm là, đổi mới hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể và từng Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ; nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá chất lượng, rút kinh nghiệm các mặt công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và từng đồng chí Ủy viên.

Sáu là, không ngừng củng cố khối đoàn kết các dân tộc, kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh, những vấn đề xã hội bức xúc trên địa bàn. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời phát hiện vấn đề, điều chỉnh chỉ đạo và rút ra bài học thực tiễn.

Phần thứ ba **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP** **CỦA ĐẢNG BỘ XÃ, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

I- DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH XÃ TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã có những mặt thuận lợi: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhiều chính

sách thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, chính sách về phát triển du lịch, dịch vụ, chuyển đổi số tập trung phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, chính quyền số,... Trung tâm chính trị hành chính, đơn vị hành chính xã mới có vị trí địa lý thuận lợi, thuận tiện kết nối với các khu vực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, tỉnh, xã đã thu hút được một số nhà đầu tư, trong đó có cả tập đoàn lớn đầu tư vào xã trong các lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp, phát triển du lịch, đặc biệt là Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng, tái định cư đường cao tốc Hòa Bình, Mộc Châu đoạn tuyến Vân Hồ... Xã nằm trong **vùng lõi** khu du lịch quốc gia Mộc Châu, có nhiều danh lam thắng cảnh, khí hậu mát mẻ và bản sắc văn hóa đa dạng là những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng.

Mặt khác, bên cạnh những thuận lợi, xã mới còn nhiều khó khăn, thách thức: Xuất phát điểm kinh tế thấp, tình trạng thiếu và chưa đồng bộ về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đường giao thông, địa bàn xã rộng, phức tạp; trình độ dân trí không đồng đều, nguồn lao động dồi dào, song tỷ lệ qua đào tạo còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Tình trạng tảo hôn, tranh chấp đất đai, mua bán, vận chuyển ma túy còn diễn biến phức tạp, đó là những trở ngại không nhỏ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời gian tới.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Xã mới được thành lập trên cơ sở 04 xã thuộc vùng liên huyện dọc Quốc lộ 6 (*trước đây*) do vậy phải phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng kinh tế - xã hội, hạ tầng hệ thống giao thông trong mối liên kết sản xuất với các tỉnh đồng bằng để phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, đồng thời là tiểu vùng phía Nam, động lực phát triển kinh tế đô thị - du lịch - nông lâm nghiệp gắn với tổng thể khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

Việc xây dựng và phát triển xã phải đảm bảo tính kế thừa, phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Quốc gia, của vùng trung du và miền núi phía Bắc và tỉnh Sơn La. Phát triển xã không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền hiện đại, kinh tế phát triển bền vững, xã hội văn minh.

Tập trung phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; lấy hiệu quả quản trị và chất lượng sống làm thước đo; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, góp phần thúc đẩy xã phát triển **đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực**.

III- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Mục tiêu tổng quát 05 năm (2025 - 2030)

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; tăng cường khối đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân các dân tộc trong toàn xã; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, phát triển. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế huy động các nguồn lực để phát triển mạnh mẽ và toàn diện về kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và kỹ thuật trong sản xuất và đời sống; phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho người lao động, từng bước nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối với các hệ thống giao thông quốc gia, thu hút đầu tư các dự án khu đô thị, dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, các khu vui chơi giải trí cao cấp tạo động lực phát triển cho xã.

Phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử cách mạng và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng không gian văn hóa lành mạnh, bảo tồn và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển con người giàu lòng tự hào, có khát vọng cống hiến, xây dựng địa phương phát triển đa chiều. Phân đấu đến năm 2030, xã Vân Hồ trở thành xã phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã tăng bình quân khoảng 10%/năm. Luỹ kế thu ngân sách trên địa bàn 105 tỷ đồng. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất đạt: 75 tỷ đồng.

(2) Đến năm 2030, sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu:

- Diện tích cây ăn quả 1.650 ha, sản lượng quả đạt 4.500 tấn; Diện tích chè: 386 ha; sản lượng chè búp tươi 3.700 tấn; cây rau màu ngắn ngày: 850 ha, sản lượng rau 12.000 tấn. Phân đấu duy trì 07 sản phẩm OCOP trở lên.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm các loại 156.000 con (trong đó: tổng đàn gia súc: 20.000 con; đàn gia cầm 136.000 con); sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 2.000 tấn.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 28 ha; tổng sản lượng đạt khoảng 70 tấn.

- Duy trì và phát huy nâng hạng đối với 07 sản phẩm OCOP trên địa bàn xã (gồm 03 sản phẩm 4 sao (Trà Sencha, Trà Matcha, Trà xanh hữu cơ) và 4 sản phẩm 3 sao (Sản phẩm cam canh Pa Cốp, Mật ong hoa Đơn Buốt, Mật ong bánh tổ, Măng nứa sấy khô)).

(3) Phân đấu tổng lượt khách du lịch đạt 2,5 triệu lượt, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 380 tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 3% tổng chi ngân sách địa phương.

(5) Thu hút được 10 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng trên 8.000 tỷ đồng.

2.2. Chỉ tiêu về xã hội

(6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Đến năm 2030, phần đầu mục tiêu đào tạo ít nhất 1000 lao động để đáp ứng nhu cầu của địa phương. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên tổng số lao động qua đào tạo đạt 3%.

(7) Tỷ lệ số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản còn khoảng 65%.

(8) Số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giai đoạn 2026 - 2030 giảm bình quân từ 1,5%-2%/năm.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được tham gia bảo hiểm Y tế đạt 96%; tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 10,50%; tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 8,60%.

(11) Có 13/36 bản đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 02/13 bản (bản Chiềng Di 1 và Tiểu khu Sao Đỏ 1) đạt nông thôn mới nâng cao.

(12) 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

(13) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(14) Phần đầu đạt ít nhất 90-95% tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4).

(15) Tỷ lệ nhà văn hóa bản, tiểu khu đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030 đạt khoảng trên 85%.

(16) Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn về "an ninh, trật tự" đạt 100%. Tỷ lệ khu dân cư, bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" đạt 80%.

(17) 80% bản, tiểu khu; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn "không có ma túy".

2.3. Chỉ tiêu về môi trường

(18) 100% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 25%.

(19) Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 95%.

(20) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định toàn xã đạt 48,5% (bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc và cây phân tán quy đổi diện tích).

3.3. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(21) 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ nề nếp, chất lượng. Hằng năm, có 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%, trong đó, có tối thiểu 20% tổ chức cơ sở đảng và tối thiểu 15% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(22) Kết nạp mới từ 150 đảng viên trở lên trong nhiệm kỳ.

(23) 100% số chi bộ bản/tiểu khu có chi ủy. Hằng năm 100% bí thư chi bộ, trưởng bản/tiểu khu và trưởng ban công tác Mặt trận ở các bản/tiểu khu được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận và Mặt trận.

(24) Từ 90% - 95% các tổ chức chính trị - xã hội xã đến bản (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(25) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm.

IV- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng cán bộ

Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự bảo đảm "*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*".

2. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại

Trọng tâm là hoàn thành, nâng cấp hạ tầng giao thông tới các bản, liên bản, nội bản, khu sản xuất theo quy hoạch được duyệt, kết nối các bản với các vùng có lợi thế, tạo động lực phát triển và thu hút đầu tư; đầu tư hạ tầng xã hội thiết yếu tại trung tâm các bản, tiểu khu phục vụ Nhân dân, gắn với xây dựng lộ trình nông thôn mới, bản thoát diện đặc biệt khó khăn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và xuất khẩu; chú trọng tập trung phát triển nguồn nhân lực

- Phát huy tiềm năng lợi thế của từng vùng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất dốc kém hiệu quả (*bao gồm đất trồng lúa 01 vụ*) sang trồng cây ngắn ngày có thể mạnh sản xuất chuỗi liên kết bền vững đem lại giá trị kinh tế cao.

- Ưu tiên đào tạo nghề để nâng cao chất lượng lao động nông thôn gắn với nhu cầu của các nhà đầu tư và tình hình thực tế của xã. Quan tâm đào tạo, phát

triển nguồn nhân lực dịch vụ, du lịch chuyên nghiệp, có kỹ năng ngoại ngữ và ứng xử văn minh, thân thiện; đào tạo lực lượng lao động tại chỗ gắn với bảo tồn bản sắc văn hoá địa phương. Phát triển văn hoá thể thao hài hoà với phát triển kinh tế, khuyến khích phát triển các sản phẩm văn hoá có giá trị cao, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống gắn với du lịch. Phân đầu đến năm 2030, đảm bảo cung cấp các thiết chế văn hoá thể thao đến từng địa bàn các bản vùng đặc biệt khó khăn.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch chung Khu Du lịch Quốc gia Mộc Châu

Tập trung phát triển 05 loại hình du lịch: (1) Du lịch sinh thái, nông nghiệp; (2) Du lịch văn hoá; (3) Du lịch cộng đồng; (4) Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và sức khỏe; (5) Du lịch chuyên đề (*thể thao; hội thảo, hội nghị, ẩm thực...*), trong đó lấy văn hóa và nông nghiệp làm nền tảng nòng cốt để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch; bảo vệ và phát huy các giá trị về cảnh quan thiên nhiên, môi trường để phát triển bền vững; phân đầu có từ 05 khu du lịch, điểm du lịch được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của Luật Du lịch; có ít nhất 1-2 dự án trọng điểm về du lịch (*hoặc 02 sản phẩm du lịch cao cấp*) được triển khai hoàn thành đưa vào khai thác; xây dựng xã Vân Hồ trở thành điểm đến an toàn, hấp dẫn, động lực quan trọng để phát triển khu du lịch quốc gia Mộc Châu; mức độ tăng trưởng du lịch đạt từ 13-15%/năm, đến năm 2030 khách du lịch đạt 2,5 triệu lượt, tổng doanh thu từ du lịch đạt 380 tỷ đồng.

5. Cải cách hành chính hiệu quả gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử, chuyển đổi toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính sang nền tảng số; triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, phát triển kinh tế số và xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Tạo lập môi trường thu hút đầu tư, kinh doanh minh bạch, thông thoáng, trên địa bàn.

V- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực về lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(2) Khai thông mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường, trọng tâm là nâng cấp hệ thống giao thông, đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch để tạo động lực thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện hệ thống thủy lợi, nước sinh hoạt, cơ sở vật chất văn hóa, trường học, trạm Y

tế, chợ đáp ứng nhu cầu phát triển. Quyết tâm xây dựng, giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

(3) Thực hiện nghiêm công tác quản lý và sử dụng đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, trật tự xây dựng. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

(4) Thực hiện hiệu quả giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm; chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng dịch vụ du lịch, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của xã. Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về giáo dục; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục; quan tâm duy trì và nâng cao các tiêu chí về phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phát triển con người, văn hóa, xã hội để trở thành nhân tố nội sinh cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy tính tích cực của các dân tộc, cộng đồng dân cư.

(5) Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông thôn. Tập trung hoàn thiện đầu tư hạ tầng thông tin và truyền thông, cung cấp đầy đủ các dịch vụ internet công cộng, nhằm nâng cao tính hiệu quả và minh bạch trong các hoạt động quản lý nhà nước, các hoạt động kinh tế và nhu cầu xã hội.

(6) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; giải quyết địa bàn phức tạp về ma túy tại các bản trọng điểm Lũng Xá, Tà Dê, Co Tang,...

(7) Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình Nhân dân, kịp thời giải quyết có hiệu quả những bức xúc về mặt xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

VI- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế - chuyển dịch cơ cấu ngành nghề

1.1. Về phát triển nông, lâm nghiệp

Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của xã; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ ổn định; tăng cường hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất; tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp, công nghiệp hiện đại; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Kết hợp phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; xây dựng và duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2030. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, vật nuôi.

Hình thành các chuỗi giá trị, liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho lao động nông thôn, đặc biệt trong các ngành nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ và du lịch. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của phát triển kinh tế bền vững và hiện đại hóa nông thôn.

Triển khai các kế hoạch, chương trình hành động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng; phòng, chống cháy rừng. Chú trọng trồng cây phân tán, trồng lại rừng sau khai thác, phát triển sản xuất nông lâm kết hợp; phân đầu trồng rừng tập trung; tuyên truyền thu hút các nhà đầu tư thực hiện mô hình trồng được liệu dưới tán rừng nhằm nâng cao thu nhập của Nhân dân.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch

Kêu gọi đầu tư phát triển hình thành khu công nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chế biến. Đầu tư nâng cấp hệ thống nước sạch đảm bảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình dịch vụ; tăng cường công tác quản lý và phát triển thương mại; đầu tư xây dựng, hình thành chợ để đưa vào hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã; vận động thành lập các hợp tác xã thu mua, chế biến nông sản theo chuỗi liên kết. Khuyến khích hình thành các loại hình kinh tế tập thể, doanh nghiệp trong các ngành nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế trang trại, đa dạng hóa các hình thức sở hữu và hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm tạo động lực phát triển, nhất là hình thức công ty cổ phần, các chủ thể là tập thể, tư nhân. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Tập trung phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống để giải quyết việc làm, như các ngành thủ công mỹ nghệ, may mặc trang phục, thổ cẩm, ... theo hướng giữ gìn bản sắc dân tộc, cung cấp hàng hóa phục vụ của Nhân dân và gắn với các sản phẩm phục vụ du lịch.

Tập trung thu hút xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, đầu tư xây dựng các khu, điểm, tuyến du lịch theo các quy hoạch đã được duyệt, hình thành các khu vui chơi, giải trí, khu nghỉ dưỡng, tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch. Phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch đô thị, du lịch nông nghiệp, **du lịch trải nghiệm** và phát triển du lịch cộng đồng gắn với việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc của xã. Đẩy mạnh công tác xây dựng các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; hoàn thiện và thực hiện các quy hoạch chi tiết trong tổng thể khu du lịch Quốc gia Mộc Châu. Khai thác hợp lý nguồn lực để phát triển du lịch trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế. Tập trung phát triển thương hiệu du lịch của Vân Hồ gắn phát triển du lịch với quảng bá các sản phẩm có thương hiệu Vân Hồ.

1.3. Tập trung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tập trung cao cho xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tạo cơ hội bình đẳng để mọi người dân tiếp cận với các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội, đa dạng hoá các nguồn lực. Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào. Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chú trọng giải pháp khuyến khích hộ nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển; tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đảm bảo việc bố trí sử dụng đất hợp lý, phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Tập trung kiểm tra, xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm, không để xảy ra các “điểm nóng” về khai thác khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác đo đạc, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cập nhật xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã Vân Hồ. Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án tổng thể về đo đạc lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn xã.

Ưu tiên sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn của mạng lưới giao thông, điện...; xác định danh mục công trình quan trọng, các dự án có sức lan tỏa, giải quyết nhu cầu thiết yếu, mang lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội, kết nối nội vùng và liên vùng; duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, qua đó tạo động lực thu hút đầu tư tư nhân. Phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và năng suất lao động, thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới có hiệu quả kinh tế cao.

3. Tài chính - Tín dụng

Quản lý chặt chẽ các nguồn thu; tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra việc kê khai nộp thuế, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chống thất thu thuế. Phân đầu hàng năm thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát trong mua sắm, đầu tư công.

Tiếp tục tạo thêm nguồn vốn từ quỹ đất để bổ sung vào nguồn vốn ngân sách, thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung huy động các nguồn vốn, nhất là vốn nhân rồi trong Nhân dân. Phối hợp tốt với các ngân hàng tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn, phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, tín dụng theo hướng tạo mọi điều kiện phát triển thuận lợi cho các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; là khâu đột phá trong việc tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn. Chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử theo hướng hoàn thiện, tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác trên địa bàn, trong tỉnh và trên lãnh thổ quốc gia.

4. Phát triển lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người và an ninh xã hội

4.1. Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu; chú trọng giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, có kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, bậc học. Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài và công tác đào tạo nghề; công tác y tế trường học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp từ mầm non đến trung học cơ sở. Quan tâm công tác tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã; xây dựng, duy trì trường học đạt chuẩn Quốc gia; tuyên truyền, vận động hỗ trợ việc tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú. **Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn.**

4.2. Phát triển lĩnh vực y tế, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người và an ninh xã hội:

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại dịch bệnh; công tác

đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người trên địa bàn xã. Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt các chính sách nâng cao chất lượng dân số.

4.3. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, xã hội, con người:

Duy trì các hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của con người Việt Nam. Khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Tăng cường các giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực cho sự nghiệp phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế. Phát triển xã hội số để thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân, giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển.

Tiếp tục chăm lo, nâng cao mức sống cho đối tượng chính sách, gia đình người có công và chăm lo đời sống cho đối tượng xã hội; thực hiện tốt việc chi trả kịp thời trợ cấp thường xuyên hàng tháng, công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế, công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn xã; tổ chức tốt vận động Quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo chỉ tiêu được giao, thực hiện chương trình tiếp tục rà soát để xóa nhà tạm bợ dột nát theo đúng kế hoạch đề ra.

Tăng cường các biện pháp hỗ trợ về sản xuất và đời sống, giải quyết việc làm, chống tái nghèo, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chính sách dân tộc và tôn giáo; thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ, trẻ em.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng. Tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh của xã; các cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao của xã, bản, tiểu khu. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định, nâng cao đời sống nhân dân. Phấn đấu mỗi năm giải quyết việc làm cho 80 lao động trở lên.

5. Củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh trật tự, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa việc củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao tiềm lực quân sự, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh, gọn, mạnh. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội, công an và chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng hàng năm; làm tốt giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Xây dựng Ban CHQS xã vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ. Duy trì và nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, dự án, công trình trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện quan trọng diễn ra tại địa phương. Thực hiện tốt công tác dự báo, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề, vụ việc, không để bị động, bất ngờ, diễn biến phức tạp, trở thành “điểm nóng”, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, chương trình hành động phòng, chống và kiểm soát ma túy; phòng chống cháy nổ. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy thật tốt vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa", "Một cửa điện tử liên thông". Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền của xã, đủ phẩm chất, năng lực làm tốt chức năng tham mưu, quản lý. Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong giai đoạn mới. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong tất cả các loại hình tổ chức, các lĩnh vực, đơn vị. Thực hiện tốt công tác đối thoại với Nhân dân.

7. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác cải cách tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác tự kiểm tra nội bộ gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, phát huy vai trò, giám sát của Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác phối hợp, bảo đảm đồng bộ, chặt chẽ giữa cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác

kiểm tra, giám sát. Chủ động phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực (nếu có).

Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân mới phát sinh ngay từ cơ sở. Duy trì thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định. Nắm chắc tình hình và xử lý kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tranh chấp trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng gây mất ổn định an ninh, trật tự. Hàng năm giải quyết đơn, thư đạt tỷ lệ quy định.

8. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên; sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ

8.1. Coi trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tập trung học tập, quán triệt, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ"*, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh giáo dục lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng; bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác nắm, theo dõi, phân tích, dự báo và giải quyết kịp thời tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

8.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ; chuẩn bị tốt nhân sự bầu cử HĐND, UBND xã, nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu giao. Chú trọng phát triển đảng viên cử nhập ngũ, trên địa bàn dân cư, trong lực lượng dân quân, trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tập trung củng cố, xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Thực hiện tốt công tác Bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm trong thực thi nhiệm vụ, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí.

8.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhất là kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng; chú trọng các đối tượng được kiểm tra là người đứng đầu. **Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác công khai, minh bạch**

trong các lĩnh vực: Tài chính, quy hoạch, công tác cán bộ, minh bạch tài sản, thu nhập,...việc thực hiện các kết luận, thông báo sau kiểm tra, giám sát, tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên.

8.4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các hội quần chúng xã, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng mặt trận tập hợp các tầng lớp Nhân dân; phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị; cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị- xã hội; thực hiện tốt chức năng, giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chú trọng việc xây dựng, quản lý, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy hiệu quả lực lượng cốt cán phong trào, đặc biệt là cốt cán đặc thù trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và phong trào "Dân vận khéo".

9. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức và hành động; nâng cao kỷ cương, trách nhiệm và khát vọng vươn lên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân về sự nghiệp xây dựng quê hương Vân Hồ

Tập trung lãnh đạo, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân tinh thần trách nhiệm, tự tôn, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên xây dựng gia đình, phát triển quê hương ấm no, giàu mạnh; đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa xã Vân Hồ phát triển mạnh mẽ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là Đại hội của **"Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển"**. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Vân Hồ tiếp tục kế thừa và phát huy cao độ trí tuệ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực tự cường và sức sáng tạo, khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vượt qua khó khăn thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa I, phấn đấu đưa xã Vân Hồ phát triển nhanh và bền vững./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Đoàn Giám sát số 07 theo Quyết định số 1424,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã,

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

- Các chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí đại biểu dự Đại hội,
- Lưu.

Nguyễn Huy Anh